TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 26/4/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quang và ông Trần Xuân Tỉnh.
Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 05/10/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021, ông Ngô Văn N trình bày:

Vào ngày 29/7/2019 ông N có cho anh Trần Thanh T mượn số tiền là 50.000.000đồng và anh T có viết giấy mượn tiền, sau đó anh T có viết giấy hẹn nợ đến ngày 29/8/2021 sẽ trả hết cho ông N số tiền trên. Đến nay anh T chưa trả tiền cho ông N nên tại phiên tòa ông N yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đồng, ông N không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa anh T công nhận có mượn ông N số tiền là 50.000.000đồng và đồng ý trả toàn bộ số tiền 50.000.000đồng, nhưng do điều kiện khó khăn anh T đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu gia đình Ngô Văn N; 01

giấy mượn tiền; 01 giấy hẹn nợ ngày 05/6/2021; 01 bản tự khai của ông Ngô Văn N ngày 11/10/2021.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Căn cước công dân anh Trần Thanh T.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 biên bản xác minh ngày 16/3/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Ngô Văn N. Buộc anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngô Văn N toàn bộ số tiền nợ vay là 50.000.000đồng.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Văn N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Trần Thanh T trả toàn bộ khoản tiền nợ vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của ông N tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do ông N cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào ngày 29/7/2019 ông N có cho anh Trần Thanh T mượn số tiền là 50.000.000đồng và anh T có viết giấy mượn tiền. Đến ngày 05/6/2021 anh T có viết giấy hẹn nợ đến ngày 29/8/2021 sẽ trả hết cho ông N số tiền trên nhưng đến nay anh T chưa trả tiền cho ông N nên ông N yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đồng.

Tại phiên tòa anh T công nhận có mượn ông N số tiền là 50.000.000đồng và đồng ý trả toàn bộ số tiền 50.000.000đồng, nhưng do điều kiện khó khăn anh T đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng. Giữa các đương sự không thỏa thuận được phương thức trả nợ và thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét về giao dịch giữa các bên là giao dịch vay tiền, có ghi rõ số tiền vay, có thỏa thuận thời hạn trả nợ và không thỏa thuận việc tính lãi, sự thỏa thuận giữa các bên không trái quy định pháp luật nên được xem là giao dịch hợp pháp. Ông N đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh T không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 463; Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để buộc anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Văn N toàn bộ số nợ vay gốc là 50.000.000đồng.

Ông N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Ngô Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N.

Buộc anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Văn N toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng)

[2] Về án phí: Ông Ngô Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004004 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Gia Lai.

Buộc anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/4/2022, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình